

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**
Số: **84/2020/QĐST-DS**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Lương, ngày 16 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2020/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Ngô Ngọc Đ** – sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố T, phường M, Tp. H, tỉnh K.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Tài Đ – sinh năm 1957
(Theo giấy ủy quyền ngày 04/9/2020).

Địa chỉ: Số 465, quốc lộ 80, khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh K.

Bị đơn: 1/ Ông **Nguyễn Thanh H** – sinh năm 1974

2/ Bà **Phan Thị Bé L** (vợ ông H)

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện K, tỉnh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Ông Ngô Ngọc Đ yêu cầu ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bé L trả số tiền vay cả gốc và lãi tổng cộng là 758.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi tám triệu đồng*) và tiền lãi chậm trả cho đến khi thanh toán hết nợ Ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bé L thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho ông Ngô Ngọc Đ số tiền nêu trên.

- Về thời gian và cách trả nợ: Hai bên thống nhất ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bé L trả hết số tiền 758.000.000đ cho ông Ngô Ngọc Đ trong thời hạn 03 tháng (kể từ ngày 08/9/2020 – 08/12/2020).

Trong trường hợp ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bé L vi phạm thời hạn trả nợ nêu trên thì ông Ngô Ngọc Đ có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cưỡng chế thi hành toàn bộ số tiền còn lại để thu hồi nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 17.160.000đ (*Mười bảy triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng*). Ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bé L tự nguyện nộp hết. Hoàn trả lại cho ông Ngô Ngọc Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.933.320đ theo biên lai thu tiền số 0000232 ngày 31/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng